| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 13 – 01 – 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Tuyết Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dư Thị Út

2. Bà Khưu Liên Dung

***- Thư ký phiên tòa****:* Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa***: Bà Phan Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

*Họ và tên*: **Thạch S**, sinh ngày 10/3/1996; nơi sinh: Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp B, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch H, sinh năm 1939 và bà Châu Thị T, sinh năm 1957; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Huỳnh Văn Vàng là Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Đồng Thanh U, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp B, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/6/2022, bị cáo Thạch S và cháu Dương Chí Tâm làm cỏ thuê gần ao tôm của ông Đồng Thanh U, sinh năm 1958, tại ấp B, xã vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi làm cỏ xong Bị cáo S và Tâm định di

đường tắt qua bờ ao tôm của ông U về nhà nhưng do ông U dựng hàng rào tạm nên không đi qua được. Do bực tức nên Bị cáo S nảy sinh ý định thuốc chết tôm của ông U. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Bị cáo S đến cửa hàng vật tư nông nghiệp Đức Tòng (Sốn), địa chỉ: Số X, ấp A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu để mua 01 chai thuốc trừ sâu nhãn hiệu Visher 25EC, loại thể tích 100ml với giá 25.000 đồng. Trên đường về nhà Bị cáo S nhặt 01 bọc ny lon màu trắng chiều ngang 12,5cm, dài 16,5cm, một đầu kín và một đầu hở hình răng cưa và đổ hết nước trong chai thuốc đã mua vào bọc sau đó ném vỏ chai thuốc xuống sông. Khi đi ngang qua ao tôm của ông U, bị cáo quan sát không thấy ai nên ném bọc ny lon chứa nước thuốc xuống ao rồi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, ông Đồng Hoàng N (con ông U) thấy tôm trong ao bị chết đồng thời phát hiện 01 bọc ny lon màu trắng có mùi thuốc lạ nên trình báo đến Công an xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi sự việc xảy ra thì tôm trong ao đã chết hoàn toàn, không thu hoạch được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 22/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bạc Liêu xác định tổng chi phí đã đầu tư ban đầu vào ao tôm bị ném thuốc là 21.072.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 355/357/380/22ĐC ngày 06/7/2022 của Phân viện Pháp Y Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh xác định trong mẫu tôm trong vụ nghi đầu độc tại ao tôm của anh Đồng Hoàng N do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu gởi tới giám định ngày 23/6/2022 có tìm thấy Cypermethrin.

Tại kết luận giám định số 3601/KL-KTHS ngày 18/7/2022 cua Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh xác định vết chất lỏng dính trong gói ny lon được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần Cypermethrin. Cypermethrin là thuốc trừ sâu độc với cá. $LD_{50}$ qua đường miệng chuột 250 – 4123mg/kg.

Tại văn bản số 336/VTS.II ngày 19/9/2022 của Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II xác định Cypermethrin được xem là chất độc đối với tôm, có thể gây chết tôm nuôi với nồng độ thấp.

Bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì đối với kết luận định giá của cơ quan chuyên môn.

Quá trình Tòa án thụ lý vụ án bị cáo Thạch S đã bồi thường cho ông U só tiền 2.000.000 đồng. Ông Đồng Thanh U yêu cầu Bị cáo S bồi thường tiếp số tiền 19.072.000 đồng, về trách nhiệm hình sự yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 128/CT-VKSTPBL ngày 20/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Thạch S về tội "*Hủy hoại tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

* *Tại phiên tòa* :

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Thạch S và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Bị cáo S về tội "*Hủy hoại tài sản*" với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng Hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 chai thuốc trừ sâu nhãn hiệu Visher 25EC, loại thể tích 100ml

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc Bị cáo S bồi thường cho ông Đồng Thanh U số tiền 19.072.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Thạch S là hộ nghèo có đơn yêu cầu miễn nộp án phí nên không phải nộp án phí.

- Người bào chữa cho bị cáo Thạch S thống nhất toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, thống nhất về tội danh và hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên. Đối với kết luận định giá, bị hại không cung cấp đủ chứng từ thể hiện thiệt hại, chỉ chứng minh được mức thiệt hại là 18.000.000 đồng. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, về định lượng truy tố đối với bị cáo đề nghị giảm số tiền gây thiệt hại là 18.000.000 đồng và về trách nhiệm dân sự đề nghị giảm mức bồi thường cho bị cáo là 18.000.000 đồng.

Bị cáo, bị hại giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong quá trình điều tra không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tào sơ thẩm bị cáo Thạch S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ

ngày 18/6/2022, bị cáo Thạch S có hành vi ném 01 bọc ny lon chứa nước thuốc trừ sâu nhãn hiệu Visher 25EC xuống ao tôm của ông Đồng Thanh U, qua giám định có chứa thành phần Cypermethrin, hậu quả làm chết hoàn toàn tôm trong ao, gây thiệt hại tài sản tổng giá trị 21.072.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Thạch S bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của Bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Hủy hoại tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo Thạch S là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Bị cáo S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu trong thường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường khắc phục một phần thiệt hại, bị hại có yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo không đồng ý định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự do bị hại không có hóa đơn chứng từ chứng minh thiệt hại như theo kết luận định giá, chỉ đồng ý mức thiệt hại 18.000.000 đồng nên đề nghị giảm mức bồi thường; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là hộ nghèo nên đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện để bị cáo có điều kiện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Xét ý kiến đề nghị của người bào chữa thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo S đồng ý thiệt hại thực tế của ông U như kết luận định giá và thống nhất hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội bị cáo gây ra, không có ý kiến, khiếu nại gì đối kết luận định giá, do đó bị cáo có nghĩa vụ bồi thường như cáo trạng truy tố là phù hợp. Về hình phạt, tuy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng hình phạt tù có điều kiện nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, việc cho bị cáo hưởng án treo không đảm bảo răn đe và phòng ngừa chung.

Từ nội dung trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về hình phạt cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thạch S có trách nhiệm bồi thường cho ông Đồng Thanh U số tiền 21.072.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng nên phải bồi thường tiếp 19.072.000 đồng.

[5] Về vật chứng 01 chai thuốc trừ sâu nhãn hiệu Visher 25EC, loại thể tích 100ml, là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Thạch S là hộ nghèo có đơn yêu cầu miễn nộp án phí nên không phải nộp án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Thạch S phạm tội *"Hủy hoại tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Thạch S 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Thạch S có nghĩa vụ bồi thường cho ông Đồng Thanh U số tiền 19.072.000 đồng (*Mười chín triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 chai thuốc trừ sâu nhãn hiệu Visher 25EC, loại thể tích 100ml trong 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có dòng chữ "*01 chai thuốc trừ sâu nhãn hiệu Visher 25EC, loại thể tích 100ml*" có chữ ký của Thạch S, dóng dấu của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bạc Liêu.

(*Vật chứng trên hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2022*)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Thạch S không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo Thạch S, bị hại ông Đồng Thanh U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu.

**Lâm Thị Tuyết Anh**

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3; không đồng ý: Không.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3; không đồng ý: Không.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3; không đồng ý: Không.

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..….phU, ngày tháng năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3; không đồng ý: Không.

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..…phU, ngày tháng năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**